

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2019/ TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị L T H V, sinh năm: 1987; Địa chỉ: X 4, xã C Nh , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Anh H Q Đ, sinh năm: 1977; Địa chỉ: X 4, xã C Nh , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: N C5, bán đảo L Đ, quận H M, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông D Q Th ; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông L Th B; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện H Ng, tỉnh Nghệ An (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ – NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016).

2, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam .

Người đại diện theo pháp luật: Ông T V Th ; Chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ng S H ; sinh năm: 1964; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H Ng N Nghệ An (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ – NHNo-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019).

3, Ông B H H ; sinh năm: 1960; nơi cư trú: X 4, xã C Nh , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 62, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L T H V và anh H Q Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L T H V và anh H Q Đ.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa chị L T H V và anh H Q Đ: Giao con chung H LTh , sinh ngày 21/9/2010 và H T K Ng , sinh ngày 22/12/2012 cho anh H Q Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L T H V.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Công nhận sự thỏa thuận của chị L T H V và anh H Q Đ: Giao cho anh H Q Đ được quyền sở hữu: 01 (Một) ngôi nhà 1 tầng khung chịu lực, tường xây gạch chỉ trần đổ bê tông cốt thép, tường ốp gạch có sân tầng lửng có giá là 500.273.510đ (Năm trăm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm mười nghìn đồng); 01 ốt bán mái, lợp Prôximăng có giá là 11.376.138đ (Mười một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm ba mươi tám nghìn đồng) và được quyền sử dụng 01 thửa đất số 13 có diện tích 169 m² có giá là 109.850.000đ (Một trăm linh

chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tại vùng quy hoạch đất ở Ruộng Mậu, X 4, xã C Nh , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An. Cụ thể: Đất có phía Đông Bắc giáp đường trục xã dài 10,3m; phía Tây Nam giáp đường UBND xã H Nh dài 8,5m; phía Đông Nam giáp đất Hoàn Giang dài 18m; phía Tây Bắc giáp đất anh T, chị L dài 18m. Anh Đạt phải giao lại cho chị Vui số tiền 111.000.000đ (Một trăm mười một triệu đồng).

Chị L T H V được quyền sở hữu số tiền 111.000.000đ (Một trăm mười một triệu đồng) (Do anh Đạt giao lại).

- *Về nợ*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh H Q Đ phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 259.719.178đ (Hai trăm năm mươi chín triệu bảy trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2020 theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Anh H Q Đ phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 49.968.378đ (Bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2020 theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ.

Chị L T H V chịu trách nhiệm trả nợ cho ông B H H (Địa chỉ: X 4, xã C Nh , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An) số tiền 14.530.000đ (Mười bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: chị L T H V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 3.897.000đ (Ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí chia tài sản. Cộng: 4.047.000đ (Bốn triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Vui đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H Ng theo biên lai số 0003887 ngày 23/01/2019, chị L T H V còn phải nộp tiếp 3.747.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

An H Q Đ tự nguyện chịu 3.897.000đ (Ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí chia tài sản và toàn bộ án phí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là 7.742.000đ (bảy triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Cộng: 11.639.000đ (Mười một triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng). Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 9.500.000đ mà anh Đạt đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai số 0003971 ngày 12/3/2019, anh H Q Đ còn phải nộp tiếp 2.139.000đ (Hai triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Ông B H H tự nguyện chịu 363.000đ (ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 360.000đ mà ông Hùng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H Ng theo biên lai số 0007383 ngày 10/9/2019, ông B H H còn phải nộp tiếp 3.000đ (Ba nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Lưu HS, VP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Thanh

